

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG**

Năm báo cáo: **2013**

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **3000413193**
- Vốn điều lệ: **100.000.000.000 VNĐ** (Một trăm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **100.000.000.000 VNĐ** (Một trăm tỷ đồng Việt Nam)
- Địa chỉ: **Số 417 Trần Phú, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh**
- Số điện thoại: **0393 692 555**
- Số fax: **0393 692 999**
- Website: **www.pvoilvungang.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **POV**

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP xăng dầu Vũng Áng (PV OIL Vũng Áng) được thành lập theo Nghị quyết số 1625/NQ-DKVN ngày 29/05/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, gồm 03 cổ đông sáng lập: PV OIL, PV GasN và Mitraco Hà Tĩnh.
- Ngày 29/12/2007, công trình Tổng kho xăng dầu Vũng Áng được chính thức khởi công với quy mô 110.000 m<sup>3</sup>, hệ thống cầu cảng liên hoàn bao gồm cảng xuất nhập xăng dầu, khí hóa lỏng 15.000 DWT, giai đoạn 1 xây dựng sức chứa tổng kho là 60.000 m<sup>3</sup> và hoàn thiện hệ thống cầu cảng đồng bộ, hiện đại với tổng mức đầu tư 260 tỷ đồng.
- Ngày 23/09/2010: PV OIL Vũng Áng chính thức niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội (HNX).
- Ngày 25/10/2010 Công ty đã tổ chức thành công lễ đón nhận chuyến tàu đầu tiên nhập hàng vào Tổng kho xăng dầu Vũng Áng.
- Ngày 13/02/2011: Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Dầu Việt Nam tổ chức Lễ khánh thành Tổng kho xăng dầu Vũng Áng.
- Công tác kinh doanh của Công ty được bắt đầu triển khai từ cuối năm 2010 và bước sang năm 2011, 2012, 2013 PV OIL Vũng Áng đã thành công trong việc xâm

nhập phát triển thị trường tại các khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, tích cực giới thiệu quảng bá hình ảnh PV OIL trên địa bàn khu vực Bắc Trung Bộ.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính

+ Kinh doanh xăng dầu;

+ Cho thuê kho, cảng xăng dầu;

- Địa bàn kinh doanh

+ Địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

+ Địa bàn tỉnh Quảng Bình;

+ Địa bàn tỉnh Nghệ An.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Gồm các Phòng chức năng, Cửa hàng xăng dầu trực thuộc Công ty đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty. Bộ máy cơ quan Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng gồm

1. Phòng Tổ chức - Hành chính;

2. Phòng Tài chính - Kế toán;

3. Phòng Kinh doanh;

4. Phòng Đầu tư và Phát triển mạng lưới;

5. Phòng Quản lý hàng hóa;

6. Phòng Bảo vệ - An toàn;

7. Hệ thống Cửa hàng xăng dầu trực thuộc Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết

+ Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng tại tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Xóm 11, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh xăng dầu

Tỷ lệ sở hữu: 100%

+ Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng tại tỉnh Quảng Bình



Địa chỉ: Thôn Dy Lộc, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh xăng dầu

Tỷ lệ sở hữu: 100%

#### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 và các năm tiếp theo;

+ Nâng cao năng lực quản lý điều hành và sức cạnh tranh của Công ty;

+ Tham gia bình ổn thị trường xăng dầu để góp phần cùng Tổng công ty, Tập đoàn và Chính phủ ngăn chặn lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô;

+ Tiếp tục triển khai công tác an sinh xã hội;

+ Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

PV OIL Vũng Áng luôn là thương hiệu kinh doanh xăng dầu hàng đầu Khu vực Bắc Trung bộ.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Cam kết thực hiện các nghĩa vụ đối với cộng đồng tại những nơi mà Công ty hoạt động, đặc biệt chú ý vấn đề cải thiện môi tự nhiên và sức khỏe con người.

+ Thực hiện công tác an sinh xã hội theo kế hoạch của Tổng công ty và chủ động, tích cực đối với các hoạt động từ thiện ở các địa phương có hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 6. Các rủi ro

+ Rủi ro chiến lược: sự cạnh tranh của các đầu mối kinh doanh xăng dầu khác; sự thay đổi của chính sách ...

+ Rủi ro hoạt động.

+ Rủi ro về môi trường, thiên tai.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2013 được đánh giá là một năm tiếp tục khó khăn đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung và ngành kinh doanh xăng dầu nói riêng. Kinh tế trong nước chưa có dấu hiệu phục hồi khiến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên toàn hệ thống sụt giảm. Nhiều



doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tình trạng nợ khó đòi, nợ xấu vẫn gia tăng.

Trước tình hình đó Ban lãnh đạo PV OIL Vũng Áng đã thường xuyên theo dõi, bám sát thị trường, nhanh chóng đề ra những quyết sách phù hợp, hiệu quả, tính toán hợp lý để cân đối các chỉ tiêu nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quán triệt tinh thần tiết kiệm chống lãng phí, vì thế PV OIL Vũng Áng đã vượt qua những khó khăn thách thức và hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác đề ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2013	Kế hoạch đã giao năm 2013	Tỷ lệ % hoàn thành
I	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	tấn/m <sup>3</sup>	120.020	120.000	100%
1	Xăng A92	tấn/m <sup>3</sup>	24.690	32.709	75%
2	Diesel	tấn/m <sup>3</sup>	95.330	87.291	109%
II	Sản lượng Dầu mỡ nhờn	Lít	106	100	106%
III	Doanh thu	Tỷ đồng	2.306	2.192	105%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,4	8,5	157%
V	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng/người/tháng	9,67	7,85	128%

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

+ Ông Nguyễn Trung Kiên – Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty:

Số CMND: 273250913 Ngày cấp: 01/06/2009 Nơi cấp: CA tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Địa chỉ thường trú: Số 2305, Tòa nhà dầu khí, Đ. Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An.

Số cổ phiếu sở hữu với tư cách Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng: 2.500.000.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 25%.

+ Ông Trần Tiến Đại - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty:

Số CMND: 183109579 Ngày cấp: 15/04/2008 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 5 Quang Trung, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh.

Số cổ phiếu sở hữu: 3.364

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0,03%



+ Ông Nguyễn Thái Hòa – Phó giám đốc Công ty

Số CMND: 183866669 Ngày cấp: 26/05/2008 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 31 Lý Tự Trọng, TP Hà Tĩnh

Số cổ phiếu sở hữu: 4.000

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0,04%

+ Ông Bùi Đức Duy – Kế toán trưởng Công ty:

Số CMND: 183014096 Ngày cấp: 05/12/2009 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Chung cư Đội Cung, Đ. Nguyễn Thái Học, TP. Vinh, Nghệ

An.

Số cổ phiếu sở hữu: 4.000

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0,04%

- Những thay đổi trong ban điều hành: PV OIL Vũng Áng không có sự thay đổi ban điều hành trong năm 2013.

- Số lượng cán bộ nhân viên tính đến ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng là 114 người.

- Chính sách đối với người lao động: thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty (Văn bản số 13/TULĐ-DKVA ngày 06/01/2012).

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư dự án lớn trong năm 2013 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng bao gồm:

Dự án CHXD Hoàn Sơn, giá trị quyết toán: 5,8 tỷ VNĐ.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	266.846.000.276	342.829.448.596	
Doanh thu thuần	2.082.318.321.341	2.305.877.283.008	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	397.233.295	12.119.582.234	
Lợi nhuận khác	9.037.998.325	1.378.445.560	
Lợi nhuận trước thuế	9.435.231.620	13.498.027.794	
Lợi nhuận sau thuế	8.826.996.708	13.424.544.030	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%	Dự kiến 8%	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			



Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	61,62%	72,36%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	18,41%	29,43%	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	52,93%	62,3%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	112,4%	165,4%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	125	44,44	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,8	6,7	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,42%	0,58%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,03%	10,39%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,31%	3,91%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02%	0,52%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần.

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông

Danh sách các cổ đông của Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng



STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ cổ phần năm giữ
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>7.650.000</b>	<b>76,5%</b>
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	5.650.000	56,5%
2	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	1.000.000	10%
3	Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	1.000.000	10%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nhỏ</b>	<b>2.350.000</b>	<b>23,5%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh trong năm 2013

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh trong năm 2013

e) Các chứng khoán khác: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Trong năm 2013, mặc dù tình hình kinh doanh có nhiều khó khăn nhưng PV OIL Vũng Áng đã nỗ lực để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra bao gồm các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

Cụ thể về sản lượng, PV OIL Vũng Áng đạt 120,020 m<sup>3</sup> xăng dầu trong khi kế hoạch đặt ra là 120.000 m<sup>3</sup> xăng dầu. Sản lượng tiêu thụ dầu mỡ nhờn trong năm 2013 là 106.000 lít.

Doanh thu năm 2013 là 2.305 tỷ đồng, tăng so với năm 2012 và vượt kế hoạch năm 2013 (kế hoạch 2013 là 2.192 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế năm 2013 của Công ty là 13,4 tỷ đồng, đạt 157% so với kế hoạch năm 2013.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được
- + Doanh thu của Công ty năm 2013 tăng so với năm 2012.
- + Số lượng CHXD trực thuộc Công ty năm 2013 tăng so với năm 2012.
- + Thu nhập của người lao động được cải thiện (9,67 triệu đồng/người/tháng so với 7,9 triệu đồng/người/tháng của năm 2012), đời sống người lao động không ngừng được nâng cao.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản năm 2013 tăng với năm 2012 là 75,98 tỷ. Nhưng xét về mặt tỷ trọng thì chủ yếu do thay đổi ở tài sản lưu động giảm. Sở dĩ có sự thay đổi đó là do ảnh hưởng và biến động của các nhân tố sau:

**Vốn bằng tiền:** Ta thấy vốn bằng tiền năm 2013 tăng so với cùng kỳ năm 2012 cụ thể.



Năm 2012 vốn bằng tiền của Công ty chỉ còn là 360 triệu chiếm tỷ trọng 0,135% trên Tổng tài sản.

Năm 2013 vốn bằng tiền của Công ty là 2,5 tỷ chiếm tỷ trọng là 0,75% trên tổng tài sản.

**Phân tích:** Công ty nhận nguồn hàng từ Tổng công ty phân phối để bán cho các đại lý khách hàng, với chính sách tối ưu hóa nguồn vốn, lượng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phải kịp thời chuyển về Tổng công ty trong ngày. Tuy nhiên, có một lượng tiền khách hàng chuyển vào thời điểm cuối ngày 31/12/2013 nên chưa chuyển kịp về tài khoản Tổng Công ty Dầu Việt Nam.

**Công nợ phải thu:** công nợ phải thu đã tăng một cách đáng kể qua so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm 2012 khoản phải thu là 10,2 tỷ chiếm tỷ trọng 3,83% trên Tổng tài sản

Năm 2013 khoản phải thu là 44,6 tỷ chiếm tỷ trọng 13% trên Tổng tài sản

**Phân tích:** Khoản phải thu tăng mạnh trong năm 2013 là do khách hàng mua hàng liên tục qua thời điểm 31/12/2013, hầu hết các khoản nợ phải thu này được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh của ngân hàng, đảm bảo an toàn vốn cho Công ty.

**Hàng Tồn kho:** lượng hàng tồn kho năm 2012 tăng cao hơn rất nhiều thể hiện.

Năm 2012 hàng tồn kho là 26,4 tỷ chiếm tỷ trọng 9,9% trên Tổng tài sản

Năm 2013 hàng tồn kho là 74,5 tỷ chiếm tỷ trọng 21,7% trên Tổng tài sản

**Phân tích:** Do đặc điểm của Công ty là kinh doanh xăng dầu, loại mặt hàng là nhiên liệu đầu vào của các đầu vào, rất cần thiết cho phát triển kinh tế xã hội do vậy Công ty phải dự trữ lượng hàng tồn kho để phục vụ đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng.

**Tài sản cố định và đầu tư dài hạn:** về mặt tỷ trọng, giá trị tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản, hệ thống tài sản của Công ty bao gồm toàn bộ Tổng kho xăng dầu có giá trị xây dựng trên 200 tỷ, Công trình đã được quyết toán năm 2011;

#### **Đánh giá chung:**

Qua những phân tích trên ta nhận thấy tình hình tài sản của Công ty rất tốt qua hai năm hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố rủi ro giảm một cách đáng kể, không tồn nhiều tiền tại quỹ cũng như ngân hàng, Công nợ phải thu khách hàng thấp chứng tỏ công tác thu hồi vốn rất tốt. Khoản mục hàng tồn kho tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Trái với sự thay đổi của tài sản lưu động thì tài sản cố định không có thay đổi nhiều do Công ty vừa mới hoạt động sản xuất kinh doanh năm thứ ba, nên chưa có sự đầu tư, thay thế mới đối với hệ thống tài sản cố định.

#### a) Tình hình nợ phải trả

**Nợ phải trả:** Năm 2012 nợ phải trả là 141,2 tỷ chiếm tỷ trọng 52,9% trên tổng nguồn vốn, Năm 2013 nợ phải trả của Công ty là 213,6 tỷ chiếm tỷ trọng 62,3% trên tổng nguồn vốn. Tỷ lệ thay đổi không đáng kể, công ty duy trì mô hình kinh doanh như năm 2012, không có sự thay đổi nổi bật. Tỷ lệ nợ phải trả giảm do Công ty thực hiện trả nợ gốc theo hợp đồng vay vốn dài hạn của Ngân hàng phát triển Việt Nam, giảm xuống còn 40 tỷ đến hết ngày 31/12/2013.



### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng được xây dựng dựa trên các tiêu chí: gọn nhẹ, năng động, hiệu quả và khoa học.

Đối với bộ phận CBCNV làm việc tại Văn phòng, Tổng kho: làm việc và đánh giá hiệu quả theo đúng mô tả chức danh công việc của từng vị trí công tác.

Đối với bộ phận CBCNV làm việc tại các CHXD trực thuộc: thực hiện khoán theo sản lượng.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### a) Mục tiêu của Công ty đến năm 2015

- Mục tiêu về khách hàng, thị trường

Nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo sự khác biệt trong các hoạt động, đa dạng sản phẩm dịch vụ, giá cả, chất lượng và thương hiệu nhằm:

+ Chiếm lĩnh 25% thị phần tổng nhu cầu xăng dầu các loại tại khu vực thị trường được Tổng công ty Dầu Việt Nam phân công (Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình).

+ Tỷ trọng bán lẻ qua hệ thống CHXD trực thuộc Công ty chiếm ít nhất đạt 15% tổng sản lượng bán hàng của Công ty.

+ Sở hữu/thuê dài hạn/hợp tác kinh doanh ít nhất 20 CHXD tại khu vực thị trường được Tổng công ty Dầu Việt Nam phân công (Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình).

- Mục tiêu kế hoạch tài chính

+ Doanh thu đạt 2.600 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng bình quân ít nhất 10%/năm.

+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ tối thiểu 8%.

#### b) Mục tiêu đến năm 2020

- Mục tiêu về khách hàng, thị trường

+ Chiếm lĩnh 35% thị phần tổng nhu cầu xăng dầu các loại tại khu vực thị trường được Tổng công ty Dầu Việt Nam phân công (Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình).

+ Tỷ trọng bán lẻ qua hệ thống CHXD trực thuộc Công ty chiếm ít nhất đạt 25% tổng sản lượng bán hàng của Công ty.

+ Sở hữu/thuê dài hạn/hợp tác kinh doanh ít nhất 35 CHXD tại khu vực thị trường được Tổng công ty Dầu Việt Nam phân công (Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình).

+ Phát triển sản lượng kinh doanh xăng dầu sang thị trường Lào theo định hướng của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

+ Xây dựng thương hiệu PV OIL trở thành thương hiệu bán lẻ xăng dầu uy tín hàng đầu tại khu vực thị trường được Tổng công ty Dầu Việt Nam phân công. Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ chuyên nghiệp, môi trường thân thiện và nhận dạng thương hiệu.



+ Từng bước thực hiện đủ 100% các CHXD bán nhiên liệu sinh học thay thế các sản phẩm xăng dầu truyền thống theo chiến lược của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

- Mục tiêu kế hoạch tài chính

+ Doanh thu đạt 4.500 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng bình quân 15%/năm.

+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ tối thiểu 10%.

+ Không có nợ quá hạn, nợ khó đòi.

+ Các chỉ tiêu khả năng thanh toán ở mức an toàn.

+ Hệ số bảo toàn vốn đến năm 2020 lớn hơn 1.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2013. Mặc dù tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp nhưng PV OIL Vũng Áng đã cơ bản vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra.

##### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty. Trong năm 2013, Ban giám đốc PV OIL Vũng Áng đã luôn bám sát tình hình kinh doanh, chỉ đạo điều hành kinh doanh linh hoạt, hiệu quả, quản trị tốt các rủi ro, đồng thời thực hiện hiệu quả công tác điều hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Công ty.

##### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2013, năm 2014 HĐQT Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng tiếp tục đề ra các chính sách, đường lối và phê duyệt các chủ trương, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị để Ban giám đốc chỉ đạo triển khai hoàn thành kế hoạch năm 2014 đồng thời chú trọng công tác theo dõi, giám sát các HĐ SXKD của Công ty, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động SXKD hoàn thành và vượt các chỉ tiêu năm 2014 về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị, xây dựng/sửa đổi, bổ sung các quy chế/quy định để củng cố và hoàn thiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của đơn vị đạt hiệu quả cao, tuân thủ các quy định hiện hành.

- Định hướng xây dựng/duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Xem xét, phê duyệt chủ trương về các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hệ thống mạng lưới kinh doanh xăng dầu trực thuộc Công ty và các hạng mục đầu tư khác phục vụ công tác phát triển thị trường, kinh doanh, vận chuyển xăng dầu, dầu mỡ nhờn.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra và giám sát chặt chẽ các hoạt động tài chính, SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động khác của Công ty.



- Chỉ đạo tốt công tác quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Xúc tiến quan hệ hợp tác với các đơn vị trong cùng hệ thống PV OIL và các đối tác kinh doanh xăng dầu khác cũng như thị trường của CHDCND Lào.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý; nâng cao thu nhập của người lao động, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

- Tăng vốn điều lệ cho Công ty để phát triển đầu tư mạng lưới bán lẻ nhằm ổn định thị trường và mang lại hiệu quả bền vững cho Công ty.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

+ Ông Đinh Hồng Long – Chủ tịch HĐQT Công ty:

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 6.000. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0,06%

Số cổ phiếu sở hữu với tư cách Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng: 3.150.000. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 31,5%.

+ Ông Nguyễn Trung Kiên – Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty:

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0%

Số cổ phiếu sở hữu với tư cách Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng: 2.500.000. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 25%.

+ Ông Trần Tiến Đại - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty:

Số cổ phiếu sở hữu: 3.364

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0,03%

+ Ông Nguyễn Văn Bình - Ủy viên HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập):

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 3.000. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0,03%

Số cổ phiếu sở hữu với tư cách Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh tại Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng: 1.000.000. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 10%.

+ Ông Phạm Tô Văn - Ủy viên HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập):

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 1.983. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 0,02%

Số cổ phiếu sở hữu với tư cách Người đại diện phần vốn của Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc tại Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng: 1.000.000. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu: 10%.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

PV OIL Vũng Áng không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.



Hội đồng quản trị PV OIL Vũng Áng đã tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng Điều lệ của Công ty cổ phần nhằm đề ra các chủ trương đường lối, ban hành nghị quyết và giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn vướng mắc để Ban giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch đáp ứng được mọi yêu cầu nhiệm vụ trong từng mục tiêu và thời điểm cụ thể.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT của PV OIL Vũng Áng, tích cực đưa ra các ý kiến đóng góp nhằm đề ra các chủ trương đường lối, ban hành nghị quyết và giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn vướng mắc để Ban giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

PV OIL Vũng Áng không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty bao gồm:

- Ông Đinh Hồng Long – Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Trung Kiên – Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông Trần Tiến Đại - Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Bình - Ủy viên HĐQT.
- Ông Phạm Tô Văn - Ủy viên HĐQT.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông Lê Minh Châu - Trưởng ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

- Ông Nguyễn Nam Hải – Thành viên Ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Giám sát Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết, quyết định và chỉ thị của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam. Công tác giám sát được thực hiện liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng chuyên môn của Công ty.

- Giám sát hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành: Giám sát tình hình hoạt động SXKD, việc thực hiện quy chế bán hàng, xử lý công nợ; Giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản ...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách) : 0 đồng/người/tháng
- Giám đốc (Ủy viên HĐQT) : 0 đồng/người/tháng



- Thành viên không chuyên trách HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 0 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng không phát sinh các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng không phát sinh các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: được đính kèm theo bản báo cáo này.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty



Nguyễn Trung Kiên